

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 17-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Sơn Thủy;

Ông Phạm Tuấn Tú;

Bà Hoàng Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị Q, sinh ngày 14-4-1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T; có chồng Nguyễn Công V và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 86/QĐ-XPVPHC ngày 27-4-2015 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo tạm giữ từ ngày 07-5-2020, tạm giam từ ngày 16-5-2020 đến nay; có mặt.

2. Lộc Văn Đ, sinh ngày 07-3-1988 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn M (đã chết) và bà Lăng Thị L; có vợ Hà Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 07-5-2020, tạm giam từ ngày 16-5-2020 đến nay; có mặt.

3. Lộc Quốc H, sinh ngày 23-4-1995 tại huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi

đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn D và bà Hoàng Thị L; có vợ Lương Hồng L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 08/QĐ-XPCPHC ngày 19-6-2014 của Phòng PC47 Công an tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-5-2020, tạm giam từ ngày 16-5-2020 đến nay; có mặt.

4. Phạm Đức L, sinh ngày 05-5-1972 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chiêu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lý Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 280/2012/HS-ST ngày 19-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 18-01-2021, tạm giam từ ngày 21-01-2021 đến nay; có mặt.

5. Phạm Quang G, sinh ngày 24-8-1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Đỗ Thị H; có vợ Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 08-5-2020, tạm giam từ ngày 17-5-2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị Q:* Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng luật sư V, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang G:* Ông Bùi Việt A và Bà Dương Thị H, Luật sư Văn phòng luật sư Q, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lộc Quốc H:* Bà Phạm Thị T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lộc Văn Đ:*

1. Ông Vũ Văn Đ, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Đình Công T, Luật sư Văn phòng luật sư Đình Công T, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức L:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng luật sư P, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lý Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Ông Phạm Quang H, sinh năm 1989; có mặt.
3. Bà Nguyễn Văn Thùy D, sinh năm 1996; vắng mặt.
Cùng cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.
4. Chị Hà Thị T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
5. Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 2002 (là con gái Hoàng Thị Thu H. Nơi cư trú: Xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
 1. Đại diện Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank); vắng mặt.
 2. Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Hoàng Thị Thu H quen biết và có quan hệ tình cảm với Phạm Đức L. Khoảng tháng 3-2020, Hoàng Thị Thu H nhờ Phạm Đức L thuê hộ một chiếc xe ô tô tải để Hoàng Thị Thu H sử dụng chở hàng thuê, Phạm Đức L đã thuê hộ Hoàng Thị Thu H chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H - 350.23 của Phạm Quang H, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Ngày 11-4-2020, Hoàng Thị Thu H đến gặp Vàng A K trú tại Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La và mua với Vàng A K 09 bánh ma túy Heroine được đựng trong một hộp cát tông. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Thị Thu H mang ma túy về nhà rồi để vào thùng xe ô tô, Hoàng Thị Thu H nhờ Phạm Quang G thuê người lái chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 29H - 350.23 chở Hoàng Thị Thu H đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Mục đích để bán 09 bánh ma túy nhưng Hoàng Thị Thu H không nói cho Phạm Quang G biết mục đích này mà chỉ nói với Phạm Quang G là đến Lạng Sơn để mua máy sàng mận. Phạm Quang G gọi điện thoại cho Lương Văn H trú tại bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La thuê Lương Văn H lái xe chở Hoàng Thị Thu H đến Lạng Sơn được Lương Văn H đồng ý.

Ngày 09-4-2020, Nông Thị Q nhận được điện thoại của một người đàn ông Trung Quốc tên là Páo, Páo nhờ Nông Thị Q thuê 01 nhà kho tại khu vực thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đón 01 xe ô tô hàng của Páo. Páo bảo Nông Thị Q thuê người vận chuyển 01 bọc hàng của Páo từ Đ sang Trung Quốc, Páo sẽ trả tiền công cho Nông Thị Q là 5.000.000 đồng, Nông Thị Q hỏi là bọc hàng gì thì Páo nói là hàng cấm. Páo nói khi nào xe hàng đến thì sẽ gọi điện báo cho Nông Thị Q biết, Nông Thị Q đồng ý.

Tối ngày 11-4-2020, Páo gọi điện báo cho Nông Thị Q biết rạng sáng ngày 12-4-2020 thì xe hàng của Páo sẽ đến, Páo cho Nông Thị Q số điện thoại của người lái xe và bảo Nông Thị Q gọi điện cho người lái xe để đón rồi dẫn đường xe ô tô đến nhà kho. Nông Thị Q liên hệ với Phan Đình B là người trông nhà kho TB có địa chỉ tại xã , huyện V, tỉnh Lạng Sơn để cho xe hàng của Páo vào kho. Khoảng 03 giờ

sáng ngày 12-4-2020, Nông Thị Q gọi điện cho người lái xe ô tô chở hàng của Páo là Lường Văn H để chỉ dẫn Lường Văn H đi đến chỗ Nông Thị Q chờ tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp nhau, Nông Thị Q bảo Lường Văn H lái xe vào đồ trong kho TB, theo sự hướng dẫn của Páo, Nông Thị Q đưa Lường Văn H đến nhà nghỉ HS tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để thuê phòng nghỉ cho Lường Văn H rồi Nông Thị Q đi về nhà, Hoàng Thị Thu H ngủ tại nhà kho. Sáng ngày 12-4-2020, Páo gọi điện bảo Nông Thị Q gặp Hoàng Thị Thu H để nhận 01 bọc hàng rồi cất giữ hộ Páo để chờ vận chuyển sang Trung Quốc. Nông Thị Q đến nhà kho TB gặp Hoàng Thị Thu H nói là đến nhận bọc hàng của Páo, Hoàng Thị Thu H lên xe ô tô tải lấy 01 túi ni lon màu đen bên trong có 01 khối hình hộp nặng khoảng 03kg đưa cho Nông Thị Q. Nông Thị Q mang túi hàng của Páo đến gửi tại nhà bố dượng là ông Phạm Trọng L trú tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi giao 09 bánh ma túy cho Nông Thị Q, Hoàng Thị Thu H gọi điện thoại cho Phạm Đức L bảo Phạm Đức L đến đón Phạm Quang G cùng đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón Hoàng Thị Thu H về huyện M, tỉnh Sơn La. Phạm Đức L cùng Phạm Quang G đi xe ô tô Santafe biển kiểm soát 30F - 198.** đi đến nhà Nông Thị Q tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để gặp Hoàng Thị Thu H. Tại kho TB, Hoàng Thị Thu H nói với Phạm Đức L là bị lỡ hàng nên Hoàng Thị Thu H đi xe ô tô tải với Lường Văn H về trước, Hoàng Thị Thu H bảo Phạm Đức L cùng Phạm Quang G ở lại chờ Nông Thị Q đưa tiền nhưng không nói cho biết là tiền gì.

Trưa ngày 14-4-2020, Páo gọi điện thoại cho Nông Thị Q nói là cho người mang 1.000.000.000 đồng sang thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhờ Nông Thị Q đưa hộ cho Hoàng Thị Thu H nhưng không nói cho Nông Thị Q biết là tiền gì. Sau khi nhận được tiền từ người của Páo, Nông Thị Q gọi điện cho Hoàng Thị Thu H đến nhận thì Hoàng Thị Thu H gọi điện bảo Phạm Đức L đến gặp Nông Thị Q để nhận tiền. Nông Thị Q đưa cho Phạm Đức L 1.000.000.000 đồng, Phạm Đức L thông báo cho Hoàng Thị Thu H biết đã nhận được tiền, Hoàng Thị Thu H bảo Phạm Đức L chuyển 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Hoàng Thị Thu H. Khi Phạm Đức L và Phạm Quang G trên đường về đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Phạm Đức L đưa số tiền 1.000.000.000 đồng cho Phạm Quang G để Phạm Quang G vào ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản cho Hoàng Thị Thu H. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, Hoàng Thị Thu H đến ngân hàng rút toàn bộ số tiền có trong tài khoản rồi mang đến trả cho Vàng A K.

Ngày 15-4-2020, Phạm Đức L về đến huyện M, tỉnh Sơn La gặp Hoàng Thị Thu H. Phạm Đức L hỏi Hoàng Thị Thu H *“Tiền gì mà nhiều thế”*, Hoàng Thị Thu H nói là *“Tiền bán ma túy”* và dặn Phạm Đức L không được nói cho ai biết về việc Hoàng Thị Thu H mua bán ma túy. Phạm Đức L đã khuyên can Hoàng Thị Thu H không được tiếp tục mua bán ma túy nhưng vì có mối quan hệ tình cảm với Hoàng Thị Thu H nên Phạm Đức L đã không tố giác hành vi phạm tội của Hoàng Thị Thu H.

Ngày 15-4-2020, Nông Thị Q nhận được điện thoại của Páo bảo Nông Thị Q thuê người vận chuyển bọc hàng sang Trung Quốc cho Páo. Nông Thị Q gọi

điện thoại cho Lộc Văn Đ để thuê Lộc Văn Đ vận chuyển hàng cho Páo, Lộc Văn Đ hỏi Nông Thị Q là vận chuyển hàng gì, giá cả như thế nào. Nông Thị Q gọi điện hỏi Páo thì Páo cho biết hàng là 10 bánh ma túy Heroine, tiền công vận chuyển là 8.000.000 đồng/01 bánh. Nông Thị Q nói lại cho Lộc Văn Đ biết và được Lộc Văn Đ đồng ý vận chuyển ma túy cho Nông Thị Q. Ngày 19-4-2020, Páo gọi điện báo Nông Thị Q cho người vận chuyển túi ma túy của Páo sang Trung Quốc, Nông Thị Q gọi điện báo Lộc Văn Đ đến nhà ông Phạm Trọng L lấy ma túy. Sau đó Lộc Văn Đ rủ Lộc Quốc H cùng tham gia vận chuyển ma túy từ Đ đến biên giới, Lộc Văn Đ nói cho Lộc Quốc H biết tiền công là 8.000.000 đồng/01 bánh ma túy, vận chuyển trót lọt thì Lộc Văn Đ và Lộc Quốc H chia đôi số tiền công này, Lộc Quốc H đã đồng ý.

Trưa ngày 19-4-2020, Lộc Văn Đ và Lộc Quốc H mỗi người đi 01 xe mô tô đến nhà ông Phạm Trọng L. Lộc Văn Đ bảo Lộc Quốc H chờ ở ngoài đường, Lộc Văn Đ đi vào nhà gặp ông Phạm Trọng L và được ông Phạm Trọng L đưa cho 01 túi nilon. Sau khi nhận được túi ma túy, Lộc Văn Đ và Lộc Quốc H mang về giấu ở bụi chuối gần nhà của Lộc Quốc H Hoàng, đến buổi chiều cùng ngày Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H mở túi đựng ma túy ra kiểm tra thì thấy chỉ có 09 bánh ma túy. Lộc Văn Đ gọi điện báo cho Nông Thị Q biết, Nông Thị Q gọi điện hỏi Páo thì được Páo cho biết 09 bánh ma túy là đúng. Nông Thị Q báo cho Lộc Văn Đ biết về việc này và cho Lộc Văn Đ số điện thoại của người nhận ma túy ở bên Trung Quốc. Lộc Văn Đ gọi điện thuê một người quen biết từ trước tên là Sài sinh sống tại Trung Quốc vận chuyển 09 bánh ma túy từ biên giới Việt - Trung đến Quảng Tây, Trung Quốc với giá 4.000.000 đồng/01 bánh. Đến chiều tối cùng ngày, Lộc Văn Đ và Lộc Quốc H mang túi ma túy đi theo đường mòn qua cột mốc biên giới 1081 sang đất Trung Quốc gặp Sài. Lộc Văn Đ giao cho Sài 09 bánh ma túy và cho Sài số điện thoại của người nhận ma túy bên Trung Quốc, sau khi giao ma túy xong Lộc Văn Đ và Lộc Quốc H đi về.

Ngày 20-4-2020, Sài gọi điện thoại báo cho Lộc Văn Đ biết là Sài đã giao ma túy xong, Lộc Văn Đ gọi điện báo cho Nông Thị Q biết và báo Nông Thị Q trả thêm tiền công vận chuyển ma túy. Khoảng 03 đến 04 ngày sau, Páo cho người đem 85.000.000 đồng đưa cho Nông Thị Q, Nông Thị Q gọi Lộc Văn Đ ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn rồi đưa cho Lộc Văn Đ 80.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng là tiền công của Nông Thị Q. Sau khi được Nông Thị Q trả tiền, Lộc Văn Đ đến cửa khẩu T nhờ một người đổi tiền chuyển 35.000.000 đồng qua ứng dụng WechatPay cho Sài, số tiền còn lại Lộc Văn Đ chia cho Lộc Quốc H 17.500.000 đồng, còn Lộc Văn Đ được hưởng 27.500.000 đồng.

Ngày 06-5-2020, để vận chuyển ma túy đến Lạng Sơn, Hoàng Thị Thu H tiếp tục nhờ Phạm Quang G thuê người lái xe ô tô tải biển kiểm soát 29H - 350.23 đi đến Lạng Sơn, Hoàng Thị Thu H nói với Phạm Quang G là đi mua máy sàng mạn, đồng thời Hoàng Thị Thu H mượn Phạm Đức L xe ô tô biển kiểm soát 30F - 350.23 để Hoàng Thị Thu H cùng Phạm Quang G sáng hôm sau đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Đức L đồng ý. Phạm Quang G thuê Đoàn Ngọc D lái xe ô tô thuê cho Hoàng Thị Thu H đến Lạng Sơn để chở máy sàng mạn. Do giấy phép lái xe của Đoàn Ngọc D không lái được xe ô tô tải

nên Đoàn Ngọc D bảo Nguyễn Xuân S đi lái hộ được Hoàng Thị Thu H và Phạm Quang G đồng ý. Khoảng 3 giờ sáng ngày 07-5-2020, Phạm Quang G lái xe ô tô tải biển số 29H - 350.23 đi đến km70 thị trấn N giao cho Nguyễn Xuân S và đưa 3.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân S để làm chi phí đi đường, Nguyễn Xuân S nhận xe và đón Đoàn Ngọc D đi Lạng Sơn. Sau khi giao xe cho Nguyễn Xuân S, Phạm Quang G đến nhà Hoàng Thị Thu H để lấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F - 198.** của Phạm Đức L rồi chở Hoàng Thị Thu H đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi Nguyễn Xuân S và Đoàn Ngọc D lái xe ô tô tải biển kiểm soát 29H - 350.23 đi đến Km45, quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn A, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn dừng xe kiểm tra, phát hiện, thu giữ 16 bánh ma túy Heroine được cất giấu trong lốp xe ô tô dự phòng treo dưới sàn xe.

Thời điểm chiếc xe ô tô tải biển số 29H - 350.23 bị tổ công tác kiểm tra xe thì Đoàn Ngọc D gọi điện báo cho Phạm Quang G biết về việc bị Công an kiểm tra xe. Phạm Quang G đang lái xe ô tô biển kiểm soát 30F - 198.** chở Hoàng Thị Thu H đi gần đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Quang G nói cho Hoàng Thị Thu H biết việc xe ô tô do Nguyễn Xuân S điều khiển bị Công an kiểm tra. Hoàng Thị Thu H nói cho Phạm Quang G biết là trên chiếc xe ô tô tải đó có ma túy của Hoàng Thị Thu H cất giấu vận chuyển đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để bán. Hoàng Thị Thu H nói với Phạm Quang G là có thể Công an đã phát hiện chiếc xe đó chở ma túy nên bắt giữ, Hoàng Thị Thu H lo sợ sẽ bị Công an bắt giữ nên đã bảo Phạm Quang G lái xe chở Hoàng Thị Thu H trốn lên tỉnh Cao Bằng rồi tìm đường về huyện M, tỉnh Sơn La. Vì muốn giúp Hoàng Thị Thu H trốn tránh sự truy bắt của cơ quan Công an, Phạm Quang G đã lái xe đưa Hoàng Thị Thu H đi trốn, khi Phạm Quang G lái xe chở Hoàng Thị Thu H đi đến Trạm kiểm soát liên ngành Dốc Quyết thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn bắt giữ.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08-5-2020, trong khi đang bị tạm giữ phục vụ công tác điều tra, Hoàng Thị Thu H lấy lý do đi vệ sinh. Khi vào nhà vệ sinh Hoàng Thị Thu H đã uống dung dịch tẩy vệ sinh bồn cầu để tự tử, đến ngày 09-5-2020 thì tử vong.

Tại Kết luận giám định số 142/KL-PC09 ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“16 (mười sáu) bánh chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 5.559,900 gam”*

Cáo trạng số: 129/CT-VKS-P2 ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Quang G về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Đức L về tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Quốc H, Phạm Quang G, Phạm Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận toàn bộ nội dung Bản cáo

trạng là đúng với hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lộc Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng cho rằng bản thân chỉ biết đó là vận chuyển hàng cấm, tiền công được nhận là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị được trả lại tài sản đã thu giữ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo và đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Thị Q; căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H; căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Đức L; căn cứ khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Quang G; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên bố các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội Không tổ giác tội phạm; tuyên bố bị cáo Phạm Quang G phạm tội Che giấu tội phạm.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Nông Thị Q tù chung thân; Lộc Văn Đ tù chung thân; Lộc Quốc H tù chung thân; Phạm Quang G từ 24 đến 30 tháng tù; Phạm Đức L từ 18 đến 24 tháng tù.

Truy thu số tiền các bị cáo đã hưởng lợi từ việc vận chuyển ma túy: Lộc Văn Đ 27.500.000 đồng, Lộc Quốc H 17.500.000 đồng, Nông Thị Q 5.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine đã thu giữ còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền và vật liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại các giấy tờ có giá trị; giấy tờ tùy thân, các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ông Nguyễn Văn H là người bào chữa cho bị cáo Nông Thị Q tranh luận: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên được hưởng hình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Ông Bùi Việt A, bà Dương Thị H là người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang G tranh luận: Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bị giam hơn 21 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 389, điểm s

khoản 1 Điều 51, khoản 5 Điều 328 của bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo đúng bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bà Phạm Thị T là người bào chữa cho bị cáo Lộc Quốc H tranh luận: Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý nhận thức pháp luật hạn chế; vai trò phạm tội của bị cáo là thứ yếu, không trực tiếp giao nhận ma túy, không trực tiếp đem theo ma túy; bị cáo nghiện ma túy nhưng đang cai nghiện thể hiện bị cáo có sự cố gắng nỗ lực của bản thân; bị cáo không có tiền án tiền sự; Hoàng Thị Thu H có vai trò quan trọng trong vụ án đã chết, bị cáo đã thành khẩn tích cực giúp Cơ quan điều tra để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bà Chu Thị Nguyễn P là người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức L tranh luận: Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo không có tiền án tiền sự; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác giúp đỡ Cơ quan điều tra để thuận lợi cho việc điều tra vụ án; bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội nên đã ra đầu thú; nguyên nhân phạm tội là do bị cáo có quan hệ tình cảm với Hoàng Thị Thu H, đã khuyên can Hoàng Thị Thu H không phạm tội nhưng Hoàng Thị Thu H không nghe; bị cáo không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, khoản 5 Điều 328 của bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 15 tháng tù.

Ông Đinh Công T và ông Vũ Văn Đ là người bào chữa cho bị cáo Lộc Văn Đ tranh luận: Luật sư được dự buổi làm việc lấy lời khai của bị cáo, bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội nên cần xác định bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Nông Thị Q thuê bị cáo vận chuyển 09 bánh ma túy, bị cáo rủ Lộc Quốc H đi cùng; Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo sinh sống tại khu vực biên giới, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc xác định khối lượng ma túy, số tiền công bị cáo được nhận khi vận chuyển ma túy vì số ma túy phạm tội không thu giữ được; đề nghị xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ 2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lý Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Văn Thùy D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố

tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong vụ án này đối tượng Hoàng Thị Thu H có vị trí quan trọng trong vụ án, là người liên lạc với đối tượng Páo người Trung Quốc và được Páo chỉ đạo điều hành giao ma túy cho bị cáo Nông Thị Q, đồng thời Hoàng Thị Thu H còn là đầu mối trực tiếp nhận ma túy từ Sơn La và trực tiếp vận chuyển về Lạng Sơn giao cho bị cáo Nông Thị Q để Nông Thị Q thực hiện theo sự chỉ đạo của Páo vận chuyển sang Trung Quốc. Trong quá trình điều tra Hoàng Thị Thu H cho rằng việc mua bán ma túy là do bị cáo Phạm Đức L điều hành nhưng Phạm Đức L không thừa nhận; Cơ quan điều tra chưa kịp đối chất thì Hoàng Thị Thu H đã tự sát nên không thể làm rõ, không thể dùng lời khai của Hoàng Thị Thu H chưa được đối chất để làm căn cứ buộc tội Phạm Đức L đồng phạm với Hoàng Thị Thu H.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Quốc H, Phạm Quang G, Phạm Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Tại cơ quan điều tra ban đầu bị cáo Lộc Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo Lộc Văn Đ phù hợp với lời khai của các bị cáo Nông Thị Q và Lộc Quốc H. Sau đó, bị cáo thay đổi một phần lời khai. Tại tòa, bị cáo Lộc Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo cho rằng khi vận chuyển thì chỉ biết đó là hàng cấm và chỉ được nhận tiền công do Nông Thị Q trả là 1.000.000 đồng và đã chia cho Lộc Quốc H 200.000 đồng, trả tiền công cho Sài 500.000 đồng còn lại bị cáo hưởng 300.000 đồng. Tại tòa, các bị cáo đều khẳng định không có mâu thuẫn gì với nhau; các bị cáo Lộc Quốc H, Nông Thị Q khẳng định không bị ép cung nhục hình; bị cáo Lộc Văn Đ khẳng định khi lấy lời khai có Luật sư tham gia, thể hiện tại bút lục 721 đến 723 không bị ép cung, mớm cung, nhục hình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai của các bị cáo Lộc Quốc H, Nông Thị Q tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và diễn biến của vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Lộc Văn Đ tại Cơ quan điều tra (bút lục 721 đến 723) về hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép 09 bánh ma túy Heroine.

[6] Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Từ ngày 9-4-2020 đến ngày 20-4-2020, các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 09 bánh ma túy Heroine (có tổng khối lượng từ 2.880 gam đến 3.420 gam) cho đối tượng người Trung Quốc có tên là Páo để được hưởng tiền công. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội mua bán ma túy, Hoàng Thị Thu H đã nói cho Phạm Đức L biết về hành vi phạm tội của mình, nhưng vì có quan hệ tình cảm với Hoàng Thị Thu H nên Phạm Đức L đã không tố giác hành vi phạm tội của Hoàng Thị Thu H, Nông Thị Q với các cơ quan chức năng. Ngày 07-5-

2020, sau khi biết rõ Hoàng Thị Thu H đã phạm tội ma túy, Phạm Quang G đã thực hiện hành vi chở Hoàng Thị Thu H đi trốn để tránh bị Công an bắt giữ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Đức L phạm tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Quang G phạm tội Che giấu tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Căn cứ công văn số 88/PC09 ngày 10-4-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn thì trọng lượng cụ thể của 01 bánh Heroine thường có trọng lượng khoảng từ 320 gam đến 380 gam. Lấy mức thấp nhất trọng lượng của 01 bánh ma túy Heroine (320gam) để tính thì tổng số lượng và khối lượng chất ma túy các bị cáo đã thực hiện vận chuyển 09 bánh ma túy Heroine có tổng khối lượng 2.880 gam.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân; ma túy là chất gây gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi mua vận chuyển trái phép chất ma túy, không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[9] Để cá thể hóa hình phạt cần xem xét đến vai trò đồng phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, cụ thể như sau:

[10] Đây là vụ án đồng phạm vận chuyển trái phép chất ma túy được các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H thực hiện xuyên quốc gia từ Việt Nam qua Trung Quốc. Nhóm hành vi vận chuyển trái phép 09 bánh ma túy của Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H mang tính chất đồng phạm giản đơn; Nông Thị Q là người trực tiếp liên lạc với Páo để thực hiện việc nhận ma túy từ Hoàng Thị Thu H và thuê Lộc Văn Đ giao ma túy cho Páo; Lộc Văn Đ tiếp nhận ý chí của Nông Thị Q, trực tiếp trao đổi với Sài để vận chuyển ma túy qua Trung Quốc và rủ Lộc Quốc H cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội; Nông Thị Q có vai trò cao hơn, tiếp đến là Lộc Văn Đ có vai trò thứ hai và Lộc Quốc H có vai trò thứ ba trong vụ án. Tuy nhiên, xét về tổng thể vụ án thì các bị cáo đều là người thực hành tích cực, dưới sự chỉ đạo của đối tượng Páo người Trung Quốc. Các bị cáo Phạm Đức L, Phạm Quang G thực hiện hành vi phạm tội khác nhau không có tính đồng phạm.

[11] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân không tốt gồm: Nông Thị Q, tại Quyết định số 86/QĐ-XPVPHC ngày 27-4-2015 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Thị Q 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (đã được xóa); Lộc Quốc H, tại Quyết định số 08/QĐ-XPCPHC ngày 19-6-2014 của Phòng PC47 Công an tỉnh Đồng Nai xử phạt Lộc Quốc H 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa); Phạm Đức L, tại Bản án số 280/2012/HS-ST ngày 19-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Phạm Đức L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa). Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gồm: Lộc Văn Đ, Phạm Quang G.

[12] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Quốc H, Phạm Đức L, Phạm Quang G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lộc Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo cho rằng khi vận chuyển thì chỉ biết đó là hàng cấm và chỉ được nhận tiền công do Nông Thị Q trả là 1.000.000 đồng và đã chia cho Lộc Quốc H 200.000 đồng, trả tiền công cho Sài 500.000 đồng còn lại bị cáo hưởng 300.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, có cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Nông Thị Q trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện và điều tra tội phạm, cụ thể bị cáo đã cung cấp những thông tin về người phạm tội khác không liên quan đến mình, đó là cung cấp thông tin về việc phạm tội của 04 bị can trong vụ án mua bán trái phép chất tại huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; đường dây vận chuyển trái phép tiền chất Axetic Anhydrit để sản xuất Heroine. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nông Thị Q được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[14] Bị cáo Phạm Đức L sau khi biết cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đã ra đầu thú, bố đẻ bị cáo là ông Phạm Chiêu C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Nhà nước Lào tặng thưởng Huân chương; là thương binh hạng 1/8; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo Lộc Văn Đ có ông nội là Vy Văn P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Các bị cáo Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện trợ giúp pháp lý nên các bị cáo Phạm Đức L, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[15] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên cần xử phạt các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên cũng cần xem xét, các bị cáo chưa từng bị kết án, không có tình tiết tăng nặng, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đặc biệt là việc

thành khẩn của các bị cáo, cụ thể là: Đối tượng Hoàng Thị Thu H đã chết gây khó khăn cho hoạt động điều tra; hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện chót lọt trước khi Hoàng Thị Thu H bị bắt nhưng các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, từ đó có cơ sở làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cần xử phạt các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H mức hình phạt tù không thời hạn cũng là thỏa đáng, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đối với các bị cáo Phạm Đức L, Phạm Quang G: Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo đều xuất phát từ việc có quan hệ tình cảm, thân thiết với Hoàng Thị Thu H, nhưng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy, cần xử tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[16] Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Quốc H, Lộc Văn Đ không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[17] Trong quá trình phạm tội, các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H còn thu lợi một khoản tiền bất chính cho nên cần phải truy thu số tiền thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Nông Thị Q đã nhận được 85.000.000 đồng và đã trả cho Lộc Văn Đ 80.000.000 đồng nên truy thu đối với Nông Thị Q 5.000.000 đồng; Lộc Văn Đ đã trả công cho Lộc Quốc H 17.500.000 đồng và trả công cho Sài 35.000.000 đồng nên truy thu đối với Lộc Văn Đ là 27.500.000 đồng và truy thu đối với Lộc Quốc H 17.500.000 đồng.

[18] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Đối với điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc, giao nhận ma túy cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước, điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo. Đối với các giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, các giấy tờ tùy thân cần trả cho các bị cáo. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe, xe ô tô (kèm theo giấy tờ xe) không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo và gia đình các bị cáo. Đối với số tiền 10.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Thị Q không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với những đồ vật giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại. Những tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Hoàng Thị Thu H, tài sản nào liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì tịch thu; tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho gia đình Hoàng Thị Thu H (do chị Nguyễn Phương A làm đại diện) theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo Lộc Văn Đ đã dùng vào việc phạm tội; chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Hà Thị T nhưng chị Hà Thị T không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe sau khi tịch thu, hóa giá cho chị Hà Thị T. Đối với số tiền 2.170.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lộc Văn Đ không liên quan đến

hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[19] Đối với các vật chứng khác đã thu giữ qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[20] Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử thấy, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) không có quyền lợi liên quan đến vụ án nên xác định tư cách tham gia tố tụng là người tham gia tố tụng khác.

[21] Đối với Vàng A K: Theo lời khai của Hoàng Thị Thu H thì Vàng A K là người bán 09 bánh Heroine cho Hoàng Thị Thu H. Kết quả xác minh xác định được tại bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La có người tên là Vàng A K, sinh năm 1979. Từ tháng 5-2020, Vàng A K đã đi khỏi địa phương, không biết Vàng A K đi đâu. Do chỉ có một lời khai của Hoàng Thị Thu H nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối tượng Vàng A K trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[22] Đối với Lương Văn H, Đoàn Ngọc D, Nguyễn Xuân S: Kết quả điều tra xác định được Lương Văn H, Đoàn Ngọc D, Nguyễn Xuân S không biết xe ô tô có cất giấu ma túy của Hoàng Thị Thu H. Lương Văn H, Đoàn Ngọc D, Nguyễn Xuân S chỉ được thuê đi chở máy sàng mạn, vì vậy hành vi của Lương Văn H, Đoàn Ngọc D, Nguyễn Xuân S không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[23] Đối với Phạm Trọng L: Khi Nông Thị Q mang ma túy đến gửi tại nhà của Phạm Trọng L. Phạm Trọng L không biết đó là túi đựng ma túy, vì vậy hành vi không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[24] Đối với đối tượng tên là Páo, người thanh niên mang tiền của Páo đến giao cho Nông Thị Q và đối tượng tên là Sài: Do không có thông tin về tên tuổi và địa chỉ cư trú nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[25] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định trên được chấp nhận; những ý kiến không phù hợp với nhận định trên không được chấp nhận.

[26] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[27] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Thị Q;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Đức L.

Căn cứ khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Quang G.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Quốc H, Lộc Văn Đ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1.2. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội Không tố giác tội phạm.

1.3. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang G phạm tội Che giấu tội phạm.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Thị Q tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 07-5-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Thị Q.

2.2. Xử phạt bị cáo Lộc Văn Đ tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 07-5-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lộc Văn Đ.

2.3. Xử phạt bị cáo Lộc Quốc H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14-5-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lộc Quốc H.

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-01-2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Quang G 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-5-2020.

3. Các biện pháp tư pháp

3.1. Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Nông Thị Q 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Lộc Văn Đ 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.3. Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Lộc Quốc H 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa cát tông ghi chữ “**Tang vật thu giữ khi bắt quả tang ngày 07/5/2020**” (cũ), có chữ ký cùng tên của đồng chí Lâm Văn T, cán bộ phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn; Giám định viên Hoàng Mạnh H; Trợ lý giám định và các dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 5.519,780 gam chất ma túy Heroine theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Lạng Sơn (*phân hao hụt do trích mẫu dùng làm giám định*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự “**Vụ: Nguyễn Xuân S, Đoàn Ngọc D**” được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai. Bên trong có 01 (một) túi nilon đựng 32,328 gam chất ma túy Heroine (*mẫu trích còn thừa sau giám định*).

- 08 (tám) túi nilon màu trắng và 08 (tám) vỏ bao bì dùng để bọc các bánh hình chữ nhật được niêm phong vào một hộp giấy niêm phong cũ, tại mép dán niêm phong mới có chữ ký cùng tên của Đàm Mạnh K - giám định viên đường vân, Dương Văn V - cán bộ phòng PC04 và các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- 01 (một) ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bánh xe ô tô trên bề mặt có lớp cắt trên lớp, cũ đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu hóa giá, sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 357751104894925.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359387073523878.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359933/09/267261/6, số IMEI 2: 359934/09/267261/4 (kiểm tra bên ngoài thân máy).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, số IMEI: 352353/11/259461/6, có 02 sim, máy cũ đã qua sử dụng (kiểm tra bên ngoài thân máy)

- ½ giá trị 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-144.13, số máy: JA38E0526192, số khung: RLHJA3816KY040345, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: HONDA WAVE, số loại: JA38WAVE, dung tích xi lanh: 110, màu sơn: Đen xám, năm sản xuất: 2019, số chỗ ngồi: 02. xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 010766, BKS 12V1-144.13, mang tên Lộc Văn Đ.

4.3. Trả lại bị cáo Nông Thị Q:

- 01 (một) phong bì thư dán kín (cũ); phần giáp lai mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên của Giám định viên Ngô Văn Đ và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 21 (hai mươi một)

tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 500.000đ/tờ, tổng cộng: 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866376042803954, số IMEI 2: 866376042803947 (điện thoại hiện không bật được nguồn nên không kiểm tra được số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359933/09/350601/1, số IMEI 2: 359934/09/350601/9 (kiểm tra bên ngoài thân máy).

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082026895, mang tên Nông Thị Q.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 241109241860, mang tên Nông Thị Q.

4.4. Trả lại cho bị cáo Lộc Văn Đ:

01 (một) phong bì của phòng PC04 - Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết tay “Số tiền 2.170.000đ tạm giữ trên xe tải BKS 29H - 350.23 ngày 07/5/2020”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm: 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863851048500252, số IMEI 2: 863851048500245.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082033870, mang tên Lộc Văn Đ.

- 01 (một) giấy phép lái xe, số AQ 832026, mang tên Lộc Văn Đ.

4.5. Trả lại cho bị cáo Lộc Quốc H:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790142691924, mang tên Lộc Quốc H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180026714303, mang tên Lộc Quốc H.

4.6. Trả lại cho bị cáo Phạm Quang G:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352353111098361/01, bên trong có lắp 02 sim (điện thoại hiện không bật được nguồn nên không kiểm tra được số IMEI)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, máy cũ đã qua sử dụng, số seri 1: 357715103140242, số seri 2: 357715104140241, bên trong có lắp 02 sim.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 050481486, mang tên Phạm Quang G.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 140091002753, mang tên Phạm Quang G.

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180107709487, mang tên Hoàng Thị H.

4.7. Trả lại cho bị cáo Phạm Đức L:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, màu sơn đen, biển kiểm soát 30F - 198.33, số máy: D4HBJU738711, số khung: RLUSV81XDJN012965, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: HUYNDAI, số loại: SANTAFE, dung tích xi lanh: 2199, số chỗ ngồi: 07; năm sản xuất: 2018, xe cũ đã qua sử dụng (bị mất cần gạt nước sau).

- 01 (một) chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Đức L.

- 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Phạm Đức L.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5794990, biển đăng ký 30F - 198.33.

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 453892, tên chủ xe Phạm Đức L, biển số đăng ký 30F - 198.33.

- 01 (một) hợp đồng mua bán xe ô tô giữa đại diện bên bán là công ty cổ phần đầu tư và thương mại H và bên mua là HKD Phạm Đức L, ngày ký hợp đồng 07/5/2018.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01O8015308, tên hộ kinh doanh Phạm Đức L.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký thuế, tên người nộp thuế Phạm Đức L, do chi cục thuế quận Hà Đông cấp ngày 10/5/2018.

- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 30F - 198.33/TTKD.OTO.HN.THNC/6 của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Hà Nội.

- 01 (một) kết sắt màu xanh, mặt trước có dòng chữ AN PHAT VIET TIEP, cũ đã qua sử dụng, không có gì bên trong kết sắt.

4.8. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Quang H và Nguyễn Văn Thùy D:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 29H - 350.23, số máy: D4GAJJ242450, số khung: RLUNFT7KAJN001005, loại xe: Tải có mui, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: MIGHTY, dung tích xi lanh: 3933, tự trọng: 3505, số chỗ ngồi: 03, năm sản xuất: 2019, xe cũ đã qua sử dụng (trần cabin và táplô bị bung, bong lớp sắt phần đầu xe).

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1433495, biển đăng ký: 29H - 350.**.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 190476990.

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 698212, mang tên Phạm Quang H.

4.9. Trả lại gia đình Hoàng Thị Thu H, do chị Nguyễn Phương A là người đại diện:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 050401889, mang tên Hoàng Thị Thu H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 141190590334, mang tên Hoàng Thị Thu H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV, số 9704180106123722, mang tên Hoàng Thị Thu H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, số 9704366610389282015, mang tên Hoàng Thị Thu H.

- 01 (một) hợp đồng tín dụng số NHTC200029/HĐTD, ngày 17/02/2020.

- 01 (một) kết sắt hình chữ nhật, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 65cm x 31,5cm x 43cm, cũ đã qua sử dụng, không có gì bên trong kết sắt.

4.10. Trả lại cho bà Hà Thị T: ½ giá trị 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-144.13, số máy: JA38E0526192, số khung: RLHJA3816KY040345, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: HONDA WAVE, số loại: JA38WAVE, dung tích xi lanh: 110, màu sơn: Đen xám, năm sản xuất: 2019, số chỗ ngồi: 02. xe cũ đã qua sử dụng sau khi tịch thu, hóa giá.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Nông Thị Q, Lộc Văn Đ, Lộc Quốc H, Phạm Quang G, Phạm Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, KTNV& THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm